

Số: 1353/QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp,
Hồ sơ yêu cầu cung cấp dịch vụ:
Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Căn cứ văn bản số 1356/ĐLTKV-KH ngày 16/5/2025 của Tổng công ty Điện lực – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-ĐN5 ngày 19/5/2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-ĐN5 ngày 04/11/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc kiện toàn tổ chuyên gia;

Căn cứ tờ trình ngày 15/9/2024 của Phòng Tổ chức - Hành chính về việc Thuê đơn vị đào tạo Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình ngày 23 tháng 9 năm 2025 v/v Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc.

Theo báo cáo ngày 25/9/2025 của Tổ thẩm định về việc Thẩm định dự toán và KHLCNCC dịch vụ đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc với nội dung như sau:

Giá trị dự toán: **118.926.224 đồng** (Bằng chữ: Một trăm mười tám triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn, hai trăm hai mươi bốn đồng). Chi tiết như phụ lục 01 kèm theo.

1. Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp:

- Tên gói: Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc.
- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Ký hợp đồng trực tiếp theo quy định tại Mục 4 Khoản 3, Điều 8, Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024.
- Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà cung cấp: Quý III/2025;
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực;
- Địa điểm thực hiện: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Điều 2: Giao cho Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định tổ chức thực hiện lựa chọn Nhà cung cấp dịch vụ đúng theo quy định hiện hành. Giao cho Phòng Tổ chức – Hành chính giám sát nghiệm thu công tác Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website TKV (để đăng tải);
- Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KHĐT-VT, Tr01.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC 01
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ
ĐÀO TẠO ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO AI TRONG QUẢN LÝ CÔNG VIỆC
(Kèm theo Quyết Định số 1353/QĐ-ĐN5 ngày 26/9/2025)

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (trước thuế)	Tỷ lệ % GTGT	Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế	Tiến độ cung cấp
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6) = (3) x (4) x (5)	(6)		
1	Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc (học tập trung tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 và online)	Lớp	01	118.926.224	KCT	118.926.224	0	118.926.224	Quý IV/2025
	Tổng giá trị (đã bao gồm thuế, phí)							118.926.224	

(Bảng chữ: Một trăm mười tám triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn, hai trăm hai mươi bốn đồng)

8

PHỤ LỤC 02**NỘI DUNG YÊU CẦU CỦA GÓI CUNG CẤP****Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc***(Kèm theo Quyết Định số 53/QĐ-ĐN5 ngày 26/9/2025)*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. YÊU CẦU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT	6
Mục 1: Tóm tắt nội dung của gói cung cấp dịch vụ	6
Mục 2: Tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất	6
Mục 3. Các yêu cầu về thương mại	6
Mục 4. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong Hồ sơ đề xuất	7
Mục 5. Nội dung hồ sơ đề xuất	7
Mục 6. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất	7
Mục 7. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất	8
Mục 8. Làm rõ Hồ sơ đề xuất	8
Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất	9
Mục 10. Quyết định lựa chọn Nhà cung cấp	9
Mục 11. Hợp đồng	9
Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA DỊCH VỤ	11
CHƯƠNG III. BIỂU MẪU	13

CHƯƠNG I. YÊU CẦU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 1: Tóm tắt nội dung của gói cung cấp dịch vụ

1. Tên gói cung cấp: Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc;
2. Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025;
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
4. Loại hợp đồng: Trọn gói;
Địa điểm thực hiện: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
5. Phạm vi cung cấp dịch vụ: Chi tiết như Mục 2, Chương III của Hồ sơ yêu cầu.

Mục 2: Tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất

1. Nhà cung cấp phải có đơn đề xuất dự cung cấp có đầy đủ nội dung theo quy định tại mẫu số 2 đính kèm dưới đây.
2. Nhà cung cấp phải đáp ứng về tư cách hợp lệ với các điều kiện sau đây:
 - Đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;
 - Có đủ điều kiện hoạt động đào tạo giảng dạy.
 - Không đang trong quá trình bị giải thể, không bị kết luận đang lập vào tình trạng bị phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
 - Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham dự quá trình của ĐLTKV và của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV.
3. Tài liệu đính kèm để chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao có chứng thực);
 - Tài liệu chứng minh Có đủ điều kiện hoạt động đào tạo giảng dạy. (Bản sao có chứng thực);
 - Cam kết trên đơn chào giá đáp ứng về tư cách hợp lệ nêu tại Khoản 2, Mục 2, Chương I của Hồ sơ yêu cầu.

Có ít nhất 01 hồ sơ hợp đồng tương tự: Hợp đồng về Cung cấp dịch vụ đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc có giá trị tối thiểu 60.000.000 đồng; hợp đồng Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, Biên bản thanh lý hợp đồng; Hóa đơn tài chính theo quy định (bản sao có xác nhận của nhà cung cấp).

Mục 3. Các yêu cầu về thương mại

1. Giá chào: Giá chào là giá do Nhà cung cấp ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm thực hiện cung cấp theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp Nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ không đạt.
2. Trường hợp Nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm Bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Trong đề xuất

giảm giá, Nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho toàn bộ đơn hàng.

3. Nhà cung cấp chào trọn gói cho toàn bộ các công việc theo nội dung yêu cầu của gói cung cấp. Chi tiết tại Mẫu số 1 đính kèm.

4. Địa điểm thực hiện đào tạo tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

5. Điều khoản thanh toán: Chi tiết như dự thảo hợp đồng đính kèm.

Mục 4. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong Hồ sơ đề xuất

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi khoản chi phí liên quan đến quá trình tham dự cung cấp dịch vụ;

2. Đồng tiền tham dự cung cấp dịch vụ và thanh toán là VNĐ;

3. Hồ sơ đề xuất cũng như tất cả các văn bản và các tài liệu liên quan đến Hồ sơ đề xuất được trao đổi giữa Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong Hồ sơ đề xuất có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời cung cấp có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bổ sung.

Mục 5. Nội dung hồ sơ đề xuất

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc Hồ sơ đề xuất gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01, Chương III, Biểu chào giá chi tiết theo Mẫu số 02, Chương III.

Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc đơn hàng, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời chào giá với đúng giá đã chào.

2. Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm của nhà cung cấp quy định tại Mục 2 của Chương này.

3. Bảng liệt kê chi tiết nội dung dịch vụ phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của dịch vụ, theo Mẫu số 05, Chương III-Biểu mẫu.

4. Bản cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu số 06, Chương III-Biểu mẫu.

Mục 6. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất giá là 40 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất.

Mục 7. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất.

1. Trường hợp nộp trực tiếp hoặc nộp qua đường bưu điện: Hồ sơ đề xuất phải được đóng trong phong bì dán kín có ghi đầy đủ tên, địa chỉ của nhà cung cấp, tên, số hiệu của gói cung cấp và ghi rõ Hồ sơ đề xuất không được mở trước

16 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2025, có niêm phong gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường I Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng không muộn hơn **16 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2025**. Hồ sơ đề xuất được gửi đến Bên mời cung cấp sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Hồ sơ đề xuất sẽ được mở một cách công khai tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng trong vòng 1 giờ kể từ khi có thời điểm đóng bản chào giá. Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp đã nộp Hồ sơ đề xuất chứng kiến và xác nhận việc mở các Hồ sơ đề xuất, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở Hồ sơ đề xuất vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của Nhà cung cấp này.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các Nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên Nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất, giá trị bảo lãnh, thời gian và hiệu lực của bảo lãnh sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn Nhà cung cấp.

4. Bên mời cung cấp chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong Hồ sơ cho đến khi công bố kết quả lựa chọn Nhà cung cấp.

Mục 8. Làm rõ Hồ sơ đề xuất

1. Sau khi mở Hồ sơ đề xuất, Nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ Hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của Bên mời cung cấp. Trường hợp Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm thì Bên mời cung cấp yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện. Đối với các nội dung đề xuất về dịch vụ cung cấp, tài chính nêu trong Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp tham gia chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của Hồ sơ đề xuất đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ Hồ sơ đề xuất giữa Nhà cung cấp và Bên mời cung cấp được thực hiện thông qua văn bản.

3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày mở Hồ sơ đề xuất, trường hợp Nhà cung cấp phát hiện Hồ sơ đề xuất của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện thì Nhà cung cấp được phép gửi tài liệu đến Bên mời cung cấp để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện của mình. Bên mời cung cấp có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm được coi như một phần của Hồ sơ đề xuất.

4. Việc làm rõ Hồ sơ đề xuất chỉ được thực hiện giữa Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp có Hồ sơ đề xuất cần phải làm rõ. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện được coi là một phần của Hồ sơ đề xuất và được Bên mời cung cấp bảo quản như Hồ sơ đề xuất.

Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà Nhà cung cấp không làm rõ được hoặc có văn bản làm rõ nhưng không

đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời cung cấp thì Bên mời cung cấp sẽ đánh giá Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp theo Hồ sơ đề xuất đã nộp hợp lệ trước đó.

Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá về tính hợp lệ của Hồ sơ đề xuất:

Hồ sơ đề xuất được đánh giá là hợp lệ khi bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu được quy định tại Mục 2, Chương I của Hồ sơ yêu cầu.

2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Đánh giá theo tiêu chí đạt/ không đạt để đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp trên cơ sở các tiêu chí yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm được nêu tại Hồ sơ mời chào giá.

3. Đánh giá về yêu cầu về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt làm cơ sở để đánh giá về mặt kỹ thuật bao gồm:

- Nội dung, phạm vi cung cấp dịch vụ;
- Tiến độ cung cấp dịch vụ;
- Thời hạn cung cấp dịch vụ;
- Cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu số 06

Chương III - Biểu mẫu.

4. Đánh giá về giá:

- Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất theo các bước sau:

+ Bước 1: Xác định đơn giá chào đối với dịch vụ nêu tại Chương II (đã bao gồm sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, nếu có).

+ Bước 2: Xác định giá đánh giá trên cơ sở quy về một mặt bằng, có tính đến các điều kiện về giao hàng, thanh toán, bảo hành, v.v....

Hồ sơ đề xuất có đáp ứng về nội yêu cầu về kỹ thuật và có đơn giá thấp hơn hoặc bằng đơn giá dự toán được duyệt sẽ được đánh giá là đạt.

Mục 10. Quyết định lựa chọn Nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp dịch vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu;

Mục 11. Hợp đồng

Nhà cung cấp được duyệt sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng với Bên mời cung cấp với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện chính theo Mẫu số 06 Chương III

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA DỊCH VỤ

1. Nhà cung cấp phải chào dịch vụ theo nội dung yêu cầu dưới đây:

Tên gói: Cung cấp dịch vụ đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc;

Bảng số 01. Phạm vi, nội dung yêu cầu của cung cấp dịch vụ

STT	Tên dịch vụ	Lớp học	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	
1	Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc (học tập trung tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 và online)	01	
	Tổng cộng		

2. Nhân sự chủ chốt:

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:

a) Nhân sự chủ chốt:

Nhà cung cấp phải chứng minh khả năng huy động các nhân sự chủ chốt đã đề xuất. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của Nhà cung cấp hoặc do Nhà cung cấp huy động.

Trường hợp nhân sự chủ chốt mà Nhà cung cấp kê khai trong HSDX không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự chủ chốt đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói cung cấp này), Bên mời cung cấp cho phép Nhà cung cấp bổ sung, thay thế. Nhà cung cấp chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp Nhà cung cấp không có nhân sự chủ chốt thay thế đáp ứng yêu cầu của Bản chào giá này thì Nhà cung cấp bị loại. Trường hợp Nhà cung cấp cố ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong HSDX nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn Nhà cung cấp thì Nhà cung cấp không được thay thế nhân sự khác, HSDX của Nhà cung cấp bị loại và Nhà cung cấp sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt. Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng gói cung cấp. Nhà cung cấp phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo các Mẫu số 03A, 03B và 03C Chương III để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Giáo viên phải có trình độ chuyên môn phù hợp + chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm + kỹ năng sư phạm + phẩm chất đạo đức nhà giáo, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn do Bộ quản lý ban hành cho từng cấp học, ngành đào tạo.

Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn
1	Giáo viên giảng dạy	1	Tối thiểu 5 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Có trình độ chuyên môn phù hợp + chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm + kỹ năng sư phạm <i>Nhà cung cấp phải đính kèm hồ sơ đề xuất bản sao có chứng thực các bằng cấp chứng chỉ liên quan để chứng minh kinh nghiệm của nhân sự.</i>

Tiến độ thực hiện các công việc đào tạo dự kiến quý 4/2025

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào GIÁ]

Tên gói dịch vụ: [Ghi tên gói dịch vụ theo Hồ sơ yêu cầu]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Bên mời cung cấp]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu gói mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,

[Ghi tên Nhà cung cấp], cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ [Ghi tên gói dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại chi tiết như Mẫu số 2 đính kèm. Thời gian thực hiện hợp đồng là [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
 2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
 3. Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham dự quá trình của ĐLTKV và của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV
- Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ đảm bảo đúng chất lượng, số lượng theo yêu cầu của Bên mời cung cấp.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng gói chào cung cấp].

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA DỊCH VỤ

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên dịch vụ: [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ yêu cầu]

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (trước thuế)	Tỷ lệ % GTGT	Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế	Tiền độ cung cấp
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	$(6) = (3) \times (4) \times (5)$	(6)		
1	Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc (học tập trung tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 và online)	Lớp	01						
	Tổng giá trị (đã bao gồm thuế, phí)								

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Nhà cung cấp phải kê khai những nhân sự chủ chốt theo quy định tại Mục 2 Chương II và phải chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các nhân sự chủ chốt này để tham gia thực hiện gói cung cấp. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của Nhà cung cấp hoặc do Nhà cung cấp huy động.

Trường hợp nhân sự chủ chốt mà Nhà cung cấp kê khai trong HSĐX không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự chủ chốt đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói cung cấp này), Bên mời cung cấp cho phép Nhà cung cấp bổ sung, thay thế. Nhà cung cấp chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong thời hạn phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp Nhà cung cấp không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của Bản yêu cầu thì Nhà cung cấp bị loại.

Trường hợp Nhà cung cấp tham dự nhiều gói cung cấp trong cùng khoảng thời gian và nhân sự của Nhà cung cấp đề xuất cho các gói cung cấp này trùng nhau thì HSĐX của Nhà cung cấp vẫn được xem xét, đánh giá. Tuy nhiên, nếu Nhà cung cấp được xếp hạng thứ nhất ở nhiều gói cung cấp và thời gian huy động nhân sự để thực hiện các gói cung cấp này là trùng lặp, không bảo đảm huy động được đầy đủ nhân sự theo đúng tiến độ, yêu cầu của gói cung cấp Nhà cung cấp được lựa chọn một trong các gói cung cấp mà Nhà cung cấp xếp hạng thứ nhất.

STT	Họ và Tên	Vị trí công việc
1	<i>[Nhà cung cấp chọn nhân sự chủ chốt từ cơ sở dữ liệu của mình]</i>	<i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói cung cấp]</i>
2		
...		

BẢNG LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Thông tin nhân sự						Công việc hiện tại					
Sst	Tên	Căn cước công dân/Hộ chiếu	Vị trí	Ngày, tháng, năm sinh	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn	Tên người sử dụng lao động	Địa chỉ của người sử dụng lao động	Chức danh	Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại	Người liên lạc (trưởng phòng/cán bộ phụ trách nhân sự)	Điện thoại/ Fax/ Email
1	[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]										
2	[ghi tên nhân sự chủ chốt 2]										
...											
n	[ghi tên nhân sự chủ chốt n]										

Nhà cung cấp phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu và chuẩn bị tài liệu để đối chiếu (bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan, kinh nghiệm chuyên môn được kê khai tại Mẫu 06C Chương IV) trong quá trình đối chiếu tài liệu.

BẢNG KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN⁽¹⁾

STT	Tên nhân sự chủ chốt	Từ ngày	Đến ngày	Công ty/Dự án/Chức vụ/Hợp đồng/ Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan
1	[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]	...	...	...
2				
...	...			

Ghi chú:

(1) Liệt kê theo trình tự thời gian quá trình công tác của chuyên gia, không cần liệt kê các công việc đã làm không phù hợp hoặc không liên quan với công việc đang yêu cầu.

CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]

Tên gói: [Ghi tên gói dịch vụ theo Hồ sơ yêu cầu]

1. Địa điểm thực hiện:
2. Thời hạn giao nộp sản phẩm:
3. Tiến độ thực hiện cung cấp dịch vụ:
4. Thanh toán:
5. Các tài liệu đính kèm hồ sơ đề xuất



BẢN KÊ CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG PHẠM VI CUNG CẤP

Ngày: *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]*

Tên gói: *[Ghi tên gói cung cấp theo Hồ sơ yêu cầu]*

Bảng liệt kê chi tiết danh mục các công việc thực hiện của dịch vụ được chào giá, phải ghi đầy đủ tiến độ thực hiện đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu.



DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: /2025/HĐSXKD-ĐN5

Về việc: Cung cấp dịch vụ đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Căn cứ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ tờ trình của Phòng Tổ chức - Hành chính ngày 15/9/2025 về việc thuê đơn vị đào tạo Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc;

Căn cứ quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày / /2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn, Hồ sơ yêu cầu cung cấp dịch vụ: Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc;

Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời nhà cung cấp và Nhà cung cấp dịch vụ ký ngày / /2025;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày / /2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng 9 năm 2025, tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. Bên A: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV

- Địa chỉ: Số 10, Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
- Điện thoại: 0633.976.888.
- Số tài khoản: 112000166536 tại NH Công thương Bảo Lộc, Lâm Đồng.
- Mã số thuế: 0104297034-007.
- Người đại diện: Ông **Trần Văn Tuấn** Chức vụ: Giám đốc.

2. Bên B:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:
- Số tài khoản
- Mã số thuế:
- Người đại diện:

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1. Đối tượng hợp đồng.

Bên A đồng ý thuê, Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc (Phụ lục hợp đồng kèm theo).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

1. Cử cán bộ, công nhân viên có đủ điều kiện, đúng đối tượng tham gia khóa đào tạo, chịu trách nhiệm tập trung học viên, bố trí địa điểm tổ chức lớp học, cung cấp danh sách các học viên.

2. Phối hợp với Bên B quản lý lớp đào tạo.

3. Phối hợp với bên B tổ chức, giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Bố trí phòng học và các điều kiện cần thiết (máy chiếu, phong chiếu, thiết bị nghe nhìn...) để học viên và giảng viên thực hiện đào tạo.

5. Thanh toán cho Bên B theo đúng quy định của hợp đồng.

6. Lập kế hoạch về thời gian tổ chức lớp học, có trách nhiệm báo trước 07 ngày về thời gian tổ chức, lịch học cụ thể cho Bên B.

7. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bố trí giảng viên, giáo viên có đủ điều kiện, trình độ, kinh nghiệm để thực hiện công tác đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc.

2. Xây dựng bài giảng chi tiết, đồng thời tổ chức khóa học đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc. Cung cấp tài liệu cho học viên.

3. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng.

Điều 4. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Kinh phí tổ chức lớp học:

Đơn giá áp dụng theo báo giá của Trường quản trị kinh doanh - Vinacomin.

Giá hợp đồng tạm tính: **đồng** (Bằng chữ:). Chi tiết như phụ lục đính kèm.

Giá Hợp đồng bao gồm chi phí giảng dạy, chuẩn bị in ấn tài liệu, nội dung đào tạo cho học viên, các chi phí khác liên quan đến việc tổ chức khóa đào tạo và tất cả các thuế theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thời hạn thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.

b) Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán đầy đủ các chứng từ hợp lệ.

c) Số lần thanh toán:

- Tạm ứng: Không tạm ứng.

Bên B không tạm ứng hợp đồng nhưng vẫn đảm bảo tiến độ, chất lượng

yêu cầu công việc nêu trong hợp đồng.

- Thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng kể từ khi Bên A nhận được đầy đủ các chứng từ thanh toán của bên B như sau:

- + Công văn đề nghị thanh toán của bên B;
- + Biên bản quyết toán (hoặc Bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán);
- + Biên bản nghiệm thu khóa đào tạo hoàn thành;
- + Hoá đơn tài chính theo quy định do Bên B phát hành;
- + Các chứng từ khác liên quan (nếu có).

3. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 5. Loại hợp đồng

Hợp đồng này được thực hiện theo loại hợp đồng trọn gói.

Điều 6. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

- Hình thức đào tạo: Trực tiếp tại trụ sở văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5-TKV.

- Thời thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

+ Trường hợp vì lý do khách quan, do sự kiện bất khả kháng mà thời gian thực hiện hợp đồng lớn hơn 30 ngày thì các bên phải xem xét, thống nhất để ký phụ lục gia hạn.

+ Trường hợp vì lý do chủ quan mà bên B chậm quá thời gian theo hợp đồng thì Bên B phải chịu phạt do vi phạm hợp đồng quy định tại **Điều 7** của hợp đồng.

- Địa điểm thực hiện: Trụ sở văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5-TKV (Số 10, đường Hoàng Văn Thụ, phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng).

Điều 7: Quy định về thưởng phạt:

1. Đối với Bên A:

- Phạt thanh toán chậm: Nếu Bên A chậm thanh toán theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng thì phải bồi thường cho Bên B với mức lãi suất bằng lãi suất cho vay trong hạn (phần trăm của năm) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tính từ ngày hết hạn thanh toán cho khoản tiền vi phạm.

2. Đối với bên B:

- Bên B thực hiện chậm so với thời gian đã ghi trong hợp đồng và chất lượng giảng dạy thì cứ chậm 1 ngày bị phạt 1% giá trị Hợp đồng, tổng mức phạt chậm thời gian thực hiện hợp đồng và chất lượng tối đa là 8% giá trị Hợp đồng.

Điều 8: Phạt bồi thường thiệt hại và phạt hợp đồng.

1. Bồi thường thiệt hại:

- Bên B có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do Bên B gây ra theo các điều khoản của Hợp đồng này.

- Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên A phải chịu do Bên B có những hành vi vi phạm hợp đồng và các khoản lợi trực tiếp mà Bên A đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm hợp đồng của Bên B.

2. Phạt hợp đồng:

- Phạt triển khai chậm: Sau khi người có trách nhiệm của Bên B nhận

8

được thông tin yêu cầu đào tạo theo hợp đồng từ người có trách nhiệm của bên A mà trong thời gian 05 (năm) ngày mà Bên B vẫn chưa có kế hoạch triển khai huấn luyện cụ thể thì được coi là vi phạm điều khoản triển khai chậm.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với Nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Bất khả kháng.

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, thời tiết xấu... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Bên B có nghĩa vụ phải thông báo ngay cho bên A trong ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng; hoặc thông báo cho đại diện bên A có trách nhiệm để xác nhận thông tin.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên B không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo hợp đồng.

- Trường hợp bất khả kháng xảy ra làm cho bên B không thể tiếp tục thực hiện được các nghĩa vụ theo hợp đồng thì hai Bên sẽ tiến hành xác nhận khối lượng mà bên B đã thực hiện được để làm cơ sở thanh toán cho bên B và tiến hành chấm dứt hợp đồng.

Điều 11. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

- Hòa giải: Các bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến hợp đồng bằng cách thương lượng trực tiếp hoặc báo cáo cấp trên có thẩm quyền giải quyết.

- Tòa kinh tế: Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo hợp đồng, thì một trong hai Bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa kinh tế có thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Quyết định của Tòa kinh tế được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu

lực bắt buộc thi hành với cả hai Bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu mọi chi phí.

Điều 12. Hiệu lực và thời hạn hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được đại diện của hai Bên ký.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 6 bộ, Bên A giữ 4 bộ, Bên B giữ 2 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B
HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tuấn



PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

V/v Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc;
 (Kèm theo Hợp đồng số /2025/HĐXSKD-ĐN5 ký ngày /9/2025)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Cộng (VNĐ)	Ghi chú
1	Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý công việc (học tập trung tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 và online)	Lớp học	01			
Cộng giá trị chưa thuế						
Thuế VAT %						
Tổng cộng						

(Bằng chữ: ... đồng.)